

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYỂN THỨ 363**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**HỎI NHIỀU CHẶNG HAI**

**Thứ 61 - 13**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì trụ thắng nghĩa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư? Chẳng phải, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Vì trụ điên đảo chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư? Chẳng phải, Thiện Hiện.**

**Bạch Thế Tôn! Nếu chẳng trụ thắng nghĩa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng trụ điên đảo chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy, lẽ không có Thế Tôn chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư? Chẳng phải, Thiện Hiện! Ta dù chứng được Vô thượng Chánh**

**đẳng Bồ-đề, nhưng chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới.**

**Thiện Hiện! Như kẻ được các Như Lai biến hóa dù chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới, nhưng vẫn có đi lại ngồi đứng các việc.**

**Thiện Hiện! Kẻ sở hóa này, hoặc hành Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Kẻ sở hóa này hoặc trụ nội không; cũng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Kẻ sở hóa này hoặc trụ chơn như; cũng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Kẻ sở hóa này hoặc tu bốn niệm trụ; cũng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Kẻ sở hóa này hoặc trụ khổ thánh đế, cũng trụ tập diệt đạo**

**thánh đế. Kẻ sở hóa này hoặc tu bốn tinh lục; cũng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Kẻ sở hóa này hoặc tu tám giải thoát; cũng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Kẻ sở hóa này hoặc tu tất cả tam-ma-địa môn, cũng tu tất cả đà-la-ni môn. Kẻ sở hóa này hoặc tu không giải thoát môn; cũng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Kẻ sở hóa này hoặc tu năm nhãn, cũng tu sáu thần thông.**

**Kẻ sở hóa này hoặc tu Phật mười lục; cũng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Kẻ sở hóa này hoặc tu pháp vô vong thất, cũng tu tánh hằng trụ xả. Kẻ sở hóa này hoặc tu nhất thiết trí; cũng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Kẻ sở hóa này hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp làm các Phật sự. Kẻ sở hóa này lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, với trong ấy kiến lập ba nhóm chánh tánh định thấy sai khác.**

**Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Kẻ được các Như Lai biến hóa này là thật có đi lại, cho đến hằng trụ tu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quay xe diệu pháp, làm các Phật sự, an lập ba nhóm có sai khác chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ!**

**Chẳng thật có. Phật nói: Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, biết tất cả pháp đều như biến hóa, thuyết tất cả pháp đều như biến hóa; dù có sở tác mà không chơn thật, dù độ hữu tình mà không sở độ, như kẻ sở hóa độ hóa hữu tình. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết là kẻ sở biến hóa của chư Phật, tuy có sở vi mà không chấp đắm.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như biến hóa, Như Lai cũng vậy. Phật cùng hóa nhân có sai khác chi? Phật nói: Thiện Hiện! Phật cùng hóa nhân và tất cả pháp ngang không sai khác. Vì có sao? Thiện Hiện! Phật sở tác sự nghiệp, người do Phật hóa cũng năng tác được vậy. Thiện Hiện thưa rằng: Nếu không có Phật, người do Phật hóa năng tác được sự chẳng? Phật nói: Năng tác được.**

**Thiện Hiện thưa rằng: Việc ấy thế nào? Phật nói: Thiện Hiện! Như đời quá khứ có một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quý danh Thiện Tịch Huệ, kẻ tự đáng độ đều đã độ xong. Bảy giờ không có Bồ-tát kham nhận Phật ký, bèn hóa làm một Phật, khiến trụ thế gian, tự vào cõi Vô dư y đại Niết-bàn. Khi hóa Phật ở trong nửa kiếp làm các Phật sự. Qua nửa kiếp rồi trao ký cho một Bồ-tát Ma-ha-tát, hiện vào Niết-bàn. Bảy giờ trôi, người, a-tổ-lạc**

**thấy đều bảo Phật kia nay vào Niết-bàn nhưng thân hóa Phật thật không khởi diệt. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tin các pháp đều như biến hóa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu thân Như Lai cùng hóa không khác, làm sao năng tác chơn tịnh phước điền. Nếu các hữu tình vì giải thoát ở chỗ Như Lai cúng kính cúng dường, phước ấy vô tận. Cho đến rốt sau vào cõi Vô dư y Niết-bàn. Như vậy, nếu có vì giải thoát nên cúng dường hóa Phật, chỗ được nhóm phước cũng sẽ vô tận. Cho đến rốt sau vào cõi Vô dư y Niết-bàn.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như thân Như Lai do pháp tánh nên năng làm tịnh phước điền cho trời, người, a-tổ-lạc thấy; hóa Phật cũng vậy, do pháp tánh nên năng làm tịnh phước điền cho trời, người, a-tổ-lạc thấy. Như thân Như Lai thọ người cúng dường, khiến thí chủ kia hết ngần sanh tử, phước ấy vô tận. Như vậy, hóa Phật thọ người cúng dường cũng khiến thí chủ hết ngần sanh tử, phước ấy vô tận.**

**Thiện Hiện! Vả thôi cúng dường Như Lai và cùng hóa Phật, chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở chỗ Như Lai khởi lòng từ kính, suy nghĩ nhớ niệm. Các thiện nam tử,**

**thiện nữ nhân này căn lành vô tận, cho đến rốt sau làm ngần mé khổ.**

**Thiện Hiện! Lại thôi đem lòng từ kính nhớ nghĩ Như Lai chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường Phật, tối thiểu một hoa dùng rải hư không. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành vô tận cho đến rốt sau làm ngần mé khổ.**

**Thiện Hiện! Lại thôi cúng dường Phật tối thiểu một hoa dùng rải hư không, chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tối thiểu một xung Nam Mô Phật-đà. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành vô tận, cho đến rốt sau làm ngần mé khổ. Như vậy, Thiện Hiện! Ở chỗ Như Lai cung kính cúng dường được đại công đức lợi như thế thấy, lượng ấy khó lường.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết thân Như Lai cùng hóa Phật ngang không sai khác, pháp tánh các pháp làm định lượng vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên đem pháp tánh các pháp mà làm định lượng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo vào pháp tánh các pháp rồi, mà đối các pháp chẳng hoại pháp tánh. Nghĩa là chẳng phân biệt đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây là Tĩnh lự, Tĩnh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ**

**thí Ba-la-mật-đa; đây là pháp tánh Tĩnh lự cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Đây là nội không, đây là pháp tánh nội không. Đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; đây là pháp tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.**

**Đây là chơn như, đây là pháp tánh chơn như. Đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; đây là pháp tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới.**

**Đây là bốn niệm trụ, đây là pháp tánh bốn niệm trụ. Đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; đây là pháp tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.**

**Đây là khổ thánh đế, đây là pháp tánh khổ thánh đế. Đây là tập diệt đạo thánh đế, đây là pháp tánh tập diệt đạo thánh đế.**

**Đây là bốn tĩnh lự, đây là pháp tánh bốn tĩnh lự. Đây là bốn vô lựợng, bốn vô sắc địnđ; đây là pháp tánh bốn vô lựợng, bốn vô sắc địnđ.**

**Đây là tám giải thoát, đây là pháp tánh tám giải thoát. Đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ địnđ, mười biến xứ; đây là pháp tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ địnđ, mười biến xứ.**

**Đây là tất cả tam-ma-địa môn, đây là pháp tánh tất cả tam-ma-địa môn. Đây là tất cả đà-la-ni môn, đây là pháp tánh tất cả đà-la-ni môn**

**Đây là không giải thoát môn, đây là pháp tánh không giải thoát môn. Đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; đây là pháp tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Đây là năm nhấn, đây là pháp tánh năm nhấn. Đây là sáu thần thông, đây là pháp tánh sáu thần thông.**

**Đây là Phật mười lựợc, đây là pháp tánh Phật mười lựợc. Đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**



**Đây là pháp vô vong thất, đây là pháp tánh pháp vô vong thất. Đây là tánh hằng trụ xả, đây là pháp tánh tánh hằng trụ xả.**

**Đây là nhất thiết trí, đây là pháp tánh nhất thiết trí. Đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đây là pháp tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Đây là quả Dự lưu, đây là pháp tánh quả Dự lưu. Đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; đây là pháp tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đây là Độc giác Bồ-đề, đây là pháp tánh Độc giác Bồ-đề.**

**Đây là tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, đây là pháp tánh tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đây là pháp tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên phân biệt pháp tánh các pháp sai biệt như thế mà hoại pháp tánh.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên hoại pháp tánh các pháp, vì sao Như Lai tự hoại pháp tánh các pháp? Nghĩa là Phật thường thuyết đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ, đây là**

**nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tử thiệt thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng thuyết các pháp như thế thấy, đâu không tự hoại pháp tánh các pháp?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Ta chẳng tự hoại pháp tánh các pháp. Chỉ đem danh tướng phương tiện mượn thuyết pháp tánh các pháp, khiến các hữu tình nhờ được ngộ vào pháp tánh các pháp lý không sai khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Ta từng chẳng hoại pháp tánh các pháp.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ đem danh tướng tuyên nói pháp tánh các pháp khiến các hữu tình nhờ được ngộ vào. Vì sao Phật đối pháp vô danh vô tướng, đem danh tướng mà thuyết khiến người ngộ vào ư?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Ta tùy thế tục giả lập danh tướng phương tiện tuyên nói pháp tánh các pháp mà không chấp trước. Thiện Hiện! Như các ngu phu nghe thuyết khổ thấy chấp trước danh tướng, chẳng biết giả nói. Chớ chẳng phải các Như Lai và đệ tử Phật nghe thuyết khổ thấy chấp trước danh tướng. Nhưng như thật biết tùy thế tục mà nói, không có chơn thật các pháp danh tướng. Thiện Hiện! Nếu các thánh giả đối danh trước danh, đối tướng trước tướng. Như vậy, cũng nên đối không trước không, đối vô tướng trước vô tướng, đối vô nguyện trước vô nguyện. Đối chơn như trước chơn như, đối thật tế trước thật tế, đối pháp giới trước pháp giới, đối vô vi trước vô vi. Thiện Hiện! Tất cả pháp này chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chơn thật. Thánh giả đối trong ấy cũng chẳng trụ trước, chỉ có giả tướng. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tất cả pháp chỉ giả danh tướng, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà đối trong ấy chẳng nên trụ trước.**

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc nào nên phát tâm Bồ-đề. Đã phát tâm rồi, chịu các siêng khổ hành hạnh Bồ-tát: Tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa; tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đề định, mười biến xứ. Tu hành tất cả tam-ma-địa môn; tu hành tất cả đà-la-ni môn. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành năm nhẫn, tu hành sáu thần thông. Tu hành Phật mười

**lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều khiến viên mãn?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã thuyết. Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc nào nên phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát ấy.**

**Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chỉ có danh tướng. Danh tướng như thế chỉ giả thi thiết, tánh danh tướng không. Các loại hữu tình điên đảo chấp trước, trôi lăn sanh tử chẳng được giải thoát. Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, lần nữa chứng được Nhất thiết tướng trí, quay xe Chánh pháp, đem pháp Tam thừa độ thoát hữu tình khiến ra sanh tử, vào cõi Vô dư y Niết-bàn, mà các danh tướng không sanh không diệt, cũng không trụ khác thi thiết khá được.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật thuyết nhất thiết tướng trí vì nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: Thiện Hiện! Ta thuyết nhất thiết tướng trí vì nhất thiết tướng trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường thuyết nhất thiết trí,**

đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Ba trí như thế, tướng ấy thế nào, có sai khác gì không? Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí ấy là cộng trí Thanh văn và Độc giác. Đạo tướng trí ấy là cộng trí Bồ-tát Ma-ha-tát. Nhất thiết tướng trí ấy là diệu trí bất cộng của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhất thiết trí là cộng trí Thanh văn và Độc giác? Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí ấy nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới thấy; Thanh văn, Độc giác cũng năng rõ biết, mà chẳng năng biết tất cả đạo tướng và tất cả pháp, tất cả chủng tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào đạo tướng trí là cộng trí Bồ-tát Ma-ha-tát? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên học biết khắp tất cả đạo tướng. Nghĩa là đạo tướng Thanh văn, đạo tướng Độc giác, đạo tướng Bồ-tát, đạo tướng Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát đối các đạo tướng này thường nên tu học khiến mau viên mãn. Tuy khiến đạo này làm việc đáng làm, mà chẳng cho kia chứng nơi thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát tu đạo Như Lai, được viên mãn rồi, đâu đối thật tế chẳng tác chứng ư? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu

**chưa viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, vẫn đối thật tế chưa nên tác chứng. Nếu đã viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, đối thật tế kia mới nên tác chứng.**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì trụ nơi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, Thiện Hiện!**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì trụ phi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, Thiện Hiện!**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì trụ đạo phi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, Thiện Hiện!**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì trụ phi đạo phi phi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, Thiện Hiện!**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát phải trụ chỗ nào mà chứng thật tế?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người vì trụ đạo được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.**

**Thiện Hiện! Người vì trụ phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.**

**Thiện Hiện! Người vì trụ đạo phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.**

**Thiện Hiện! Người vì trụ phi đạo phi phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Chẳng phải tôi có trụ, được hết các lậu, tâm giải thoát hẳn. Nhưng tôi hết lậu, tâm được giải thoát đều vô sở trụ.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở trụ mà chứng thật tế.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhất thiết tướng trí tên nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: Thiện Hiện! Biết tất cả pháp đều đồng một tướng nghĩa là tướng tịch diệt. Vậy nên, tên là nhất thiết tướng trí. Lại nữa, Thiện Hiện! Các hành trạng tướng năng làm tiêu biểu các pháp. Như Lai như thật năng khắp giác biết, vậy nên gọi tên nhất thiết tướng trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, hoặc nhất thiết tướng trí. Ba trí như thế dứt các phiền não có sai khác chăng? Có dứt có thừa dư, dứt không thừa dư chăng?**



**Phật nói: Thiện Hiện! Chẳng phải dứt các phiền não có sai khác. Nhưng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả tập khí nối nhau phiền não đều đã dứt hẳn. Thanh văn, Độc giác tập khí nối nhau hãy chưa dứt hẳn.**

**Bạch Thế Tôn! Dứt các phiền não được vô vi chẳng? Như vậy, Thiện Hiện! Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác chẳng được vô vi phiền não dứt chẳng? Chẳng dứt, Thiện Hiện.**

**Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sai khác chẳng? Chẳng khác, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vi không sai khác ấy. Có sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tập khí nối nhau đều đã dứt hẳn; Thanh văn, Độc giác hãy chưa dứt hẳn? Thiện Hiện! Tập khí nối nhau thật chẳng phải phiền não. Nhưng các Thanh văn và Độc giác phiền não đã dứt, mà còn có chút phần giống như tham sân si, thân ngữ ý chuyển, tức nói đây là tập khí nối nhau. Nói nhau đây ở tại ngu phu dị sanh năng dẫn vô nghĩa, chớ chẳng phải nối nhau tại Thanh văn, Độc giác năng dẫn vô nghĩa. Như vậy, tất cả tập khí nối nhau chư Phật hẳn không có.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đạo cùng Niết-bàn đều vô tự tánh, có sao Phật nói: Đây là Dự lưu, đây là Nhất lai,**

đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Phật nói: Thiện Hiện! Hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả như thế do vô vi hiển ra. Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi thật có nghĩa sai khác Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng? Chẳng có, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, có sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả đều là vô vi hiển ra? Thiện Hiện! Ta y thế tục nói lời hiển ra, chẳng y thắng nghĩa. Chẳng phải trong thắng nghĩa có được hiển ra. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải trong thắng nghĩa có đường ngôn ngữ, hoặc huệ phân biệt, hoặc lại hai thứ. Nhưng dứt ngăn kia kia, lập mé sau kia kia.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tự tướng đã đều không, ngăn trước hãy không huống có mé sau, làm sao lập được có mé sau ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp sở hữu tự tướng đều không, ngăn trước hãy không huống có mé sau, lập có mé sau quyết định không có lẽ ấy. Nhưng các hữu tình chẳng năng hiểu rõ các pháp sở hữu tự

tướng đều không. Vì nhiều ích kia, phương tiện vì nói: Đây là ngăn trước, đây là mé sau. Nhưng trong tất cả pháp tự tướng không, ngăn trước mé sau đều chẳng khá được. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được tất cả pháp tự tướng không rồi, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đạt tất cả pháp tự tướng đều không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đôi trong các pháp không sở chấp trước. Nghĩa là chẳng chấp trước nội pháp ngoại pháp, thiện pháp phi thiện pháp, thế gian pháp xuất thế gian pháp, hữu lậu pháp vô lậu pháp, hữu vi pháp vô vi pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ-tát pháp, hoặc Như Lai pháp. Tất cả như thế đều chẳng chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa lấy nghĩa nào nên tên là Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đến tất cả pháp bờ kia rất ráo, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng đến được bờ kia, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này y theo lý thắng nghĩa, chia chẻ các pháp, như chẻ các sắc đến lượng cực vi, hãy chẳng thấy có chút thật khá được, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lại nữa, Thiện Hiện! Ở Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, bao trùm chơn như, thật tế, pháp giới, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có pháp chút phần hoặc hợp hoặc tan, hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế năng sanh tất cả pháp lành thù thắng, năng phát tất cả trí huệ biện tài, năng dẫn tất cả vui thế gian, xuất thế gian, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thẳm sâu bền chắc chẳng động hoại được. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tất cả ác ma và quyền thuộc chúng, Thanh

văn, Độc Giác, ngoại đạo Phạm chí, bạn ác, oán thù đều chẳng năng hoại được. Vì có sao? Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây làm cho tất cả pháp tự tướng đều không, các ác ma thấy đều chẳng khá được, nên tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên như thật hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Nên hành nghĩa khỗ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí. Nên hành nghĩa pháp trí, nghĩa loại trí, nghĩa thể tục trí, nghĩa tha tâm trí. Nên hành nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thuyết trí. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu, nên mới hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đây nghĩa cùng phi nghĩa đều chẳng khá được. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao vì hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên hành tham dục nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành giận dữ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành ngu si nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tà kiến nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tà định nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành các ác kiến thú nghĩa phi nghĩa. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Tham dục, giận dữ, ngu si, tà kiến, tà định, kiến thú, chơn như, thật tế chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì hành Bát nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu, nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên hành sắc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thọ tưởng hành thức nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xứ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc xứ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thanh hương vị xúc pháp xứ nghĩa phi nghĩa.**

**Ta chẳng nên hành nhãn giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thanh hương vị xúc pháp giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn thức giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ**

**thiệt thân ý thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xúc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tử thiệt thân ý xúc nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nghĩa phi nghĩa.**

**Ta chẳng nên hành địa giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thủy hỏa phong không thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành vô minh nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não nghĩa phi nghĩa.**

**Ta chẳng nên hành Bồ thí Ba-la-mật-đa nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa phi nghĩa.**

**Ta chẳng nên hành nội không nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nghĩa phi nghĩa.**

Ta chẳng nên hành chơn như nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành bốn niệm trụ nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành khổ thánh đế nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành tập diệt đạo thánh đế nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành bốn tĩnh lự nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tám giải thoát nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành tất cả tam-ma-địa môn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành tất cả đà-la-ni môn nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành không giải thoát môn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành năm nhãn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành sáu thần thông nghĩa phi nghĩa.



Ta chẳng nên hành Phật mười lục nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành pháp vô vong thất nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành tánh hằng trụ xả nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhất thiết trí nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành quả Dự lưu nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành Độc giác Bồ-đề nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nghĩa phi nghĩa.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Khi Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng thấy có pháp năng cùng chút pháp làm nghĩa phi nghĩa. Thiện Hiện! Như Lai ra đời, hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp tánh, pháp trụ, pháp định, lẽ vậy thường trú, không có pháp đối với pháp làm nghĩa phi nghĩa. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên là

**nghĩa phi nghĩa, thường hành nghĩa thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đối pháp hữu vi và pháp vô vi đều vô sở tác, chẳng ơn chẳng oán, không ích không tổn. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa. Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Đức Phật và đệ tử Phật, tất cả Thánh hiền, đâu chẳng đều đem vô vi làm đệ nhất nghĩa? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Phật và đệ tử, tất cả Thánh hiền đều đem pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Thiện Hiện! Ví như hư không chơn như chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu cũng lại như vậy, chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát đâu chẳng cần học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vô vi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí? Phật nói: Thiện Hiện! Như**

**vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bồ-tát Ma-ha-tát cần học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu vô vi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí. Chẳng đem hai pháp mà làm phương tiện.**

**Bạch Thế Tôn! Vì đem chẳng hai pháp, được chẳng hai pháp ư? Chẳng được. Thiện Hiện! Bạch Thế Tôn! Vì đem hai pháp được chẳng hai pháp ư? Chẳng được. Thiện Hiện! Bạch Thế Tôn! Nếu không hai pháp, chẳng đem hai pháp, chẳng hai pháp được, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ được Nhất thiết trí trí? Phật nói: Thiện Hiện! Hai chẳng hai pháp đều chẳng khá được. Vậy nên, sở đắc Nhất thiết trí trí. Chứ chẳng phải hữu sở đắc nên đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên đắc. Vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc, chẳng khá được vậy. Nếu biết như thế mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

# HỘI THỨ NHẤT

## Phẩm NÓI THẬT Thứ 62 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là thẳm sâu. Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng được hữu tình, cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là việc rất khó.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn trồng cây trong hư không nơi không sắc không kiến không đối không chỗ nương dựa, kia rất là khó. Các Bồ-tát Ma ha-tát cũng lại như thế, chẳng được hữu tình cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là việc rất khó!

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là thẳm sâu. Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng được hữu tình cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là việc rất khó. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát dù chẳng thấy có hữu tình chơn thật và thi thiết kia, mà các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có,

**lộn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Vì độ kia nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã được Bồ-đề dứt ngã chấp kia và khiến giải thoát sanh tử nhiều khổ.**

**Thiện Hiện! Ví như có người trồng cây mọng tốt. Người này dù là chẳng thấy kẻ thọ dụng quả hoa lá nhánh cọng gốc cây này, mà đã trồng rồi, tùy thời tưới rưới, siêng giữ gìn nó. Thời gian qua, cây này lần lữa được sanh trưởng, nhánh lá hoa quả thấy đều mậu thịnh, nhiều người thọ dụng lành tốt được yên vui.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế dù chẳng thấy hữu tình nơi Phật quả, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lần lữa tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đã viên mãn rồi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến các hữu tình thọ dụng các lá hoa quả nơi cây Phật, đều được nhiều ích. Thiện Hiện phải biết: Lá nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây Phật đây thoát khổ ác thú. Hoa nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây Phật đây hoặc sanh đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc sanh đại tộc Bà-la-môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh trời Bốn đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ-ma, hoặc sanh trời Đổ-sử-**

đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại, hoặc sanh trời Phạm chúng, hoặc sanh trời Phạm phụ, hoặc sanh trời Phạm hội, hoặc sanh trời Đại phạm, hoặc sanh trời Quang, hoặc sanh trời Thiếu quang, hoặc sanh trời Vô lượng quang, hoặc sanh trời Cực quang tịnh, hoặc sanh trời Tịnh, hoặc sanh trời Thiếu tịnh, hoặc sanh trời Vô lượng tịnh, hoặc sanh trời Biến tịnh, hoặc sanh trời Quảng, hoặc sanh trời Thiếu quảng, hoặc sanh trời Vô lượng quảng, hoặc sanh trời Quảng quả, hoặc sanh trời Vô phiền, hoặc sanh trời Vô nhiệt, hoặc sanh trời Thiện hiện, hoặc sanh trời Thiện kiến, hoặc sanh trời Sắc cứu cánh, hoặc sanh trời Không vô biên xứ, hoặc sanh trời Thức vô biên xứ, hoặc sanh trời Vô sở hữu xứ, hoặc sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Quả nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây Phật đây, hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A-la-hán, hoặc trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các hữu tình này được thành Phật rồi lại dùng nhánh lá hoa quả cây Phật, nhiều ích hữu tình khiến các hữu tình thoát khổ ác thú được vui người trời, lần lữa an lập khiến vào Tam thừa cõi Bát-niết-bàn: Nghĩa là cõi Thanh văn thừa Bát-niết-bàn; hoặc cõi Độc giác thừa Bát-niết-bàn; hoặc cõi Vô thượng thừa Bát-niết-bàn.

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dù làm việc nhiều ích lớn lao như thế, mà đều chẳng thấy hữu tình chơn thật được Niết-bàn ấy, chỉ thấy vọng tưởng các khổ tịch diệt. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được hữu tình và thi thiết kia. Nhưng vì trừ ngã chấp điên đảo kia cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên đây là việc rất khó.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhân các Bồ-tát mới năng dứt hẳn tất cả địa ngục, cũng năng dứt hẳn tất cả bàng sanh, cũng năng dứt hẳn tất cả quý giới, cũng năng dứt hẳn tất cả vô gián ngục, cũng năng dứt hẳn tất cả bần cùng, cũng năng dứt hẳn tất cả chí hướng liệt, cũng năng dứt hẳn tất cả cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Nếu không có Bồ-tát Ma-ha-tát phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời thế gian không có các Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng không Độc giác xuất hiện ra đời, cũng không A-la-hán xuất hiện ra đời, cũng không Bát hoàn xuất hiện ra đời, cũng**

không Nhất lai xuất hiện ra đời, cũng không Dự lưu xuất hiện ra đời; cũng không có năng dứt hẳn địa ngục, cũng không có năng dứt hẳn bàng sanh, cũng không có năng dứt hẳn quỷ giới, cũng không có năng dứt hẳn vô gián ngục, cũng không có năng dứt hẳn bần cùng, cũng không có năng dứt hẳn chí hướng liệt, cũng không có năng dứt hẳn cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Vậy nên, Thiện Hiện! Như người vừa nói. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy! Như vậy, như vậy. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu do chơn như đây thi thiết Như Lai, tức do chơn như đây thi thiết Độc giác. Nếu do chơn như đây thi thiết Độc giác, tức do chơn như đây thi thiết Thanh văn. Nếu do chơn như đây thi thiết Thanh văn, tức do chơn như đây thi thiết tất cả Hiền thánh. Nếu do chơn như đây thi thiết tất cả Hiền thánh, tức do chơn như đây thi thiết sắc. Nếu do chơn như đây thi thiết sắc, tức do chơn như đây thi thiết thọ tướng hành thức. Nếu do chơn như đây thi thiết thọ tướng hành thức, tức do chơn như đây thi thiết nhãn xứ. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn xứ, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Nếu do chơn như đây thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tức do chơn như đây thi thiết sắc xứ. Nếu do



chơn như đây thi thiết sắc xứ, tức do chơn như đây thi thiết thanh hương vị xúc pháp xứ. Nếu do chơn như đây thi thiết thanh hương vị xúc pháp xứ, tức do chơn như đây thi thiết nhãn giới. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn giới, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý giới. Nếu do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý giới, tức do chơn như đây thi thiết sắc giới. Nếu do chơn như đây thi thiết sắc giới, tức do chơn như đây thi thiết thanh hương vị xúc pháp giới. Nếu do chơn như đây thi thiết thanh hương vị xúc pháp giới, tức do chơn như đây thi thiết nhãn thức giới. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn thức giới, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Nếu do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý thức giới, tức do chơn như đây thi thiết nhãn xúc. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn xúc, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc. Nếu do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc, tức do chơn như đây thi thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nếu do chơn như đây thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tức do chơn như đây thi thiết địa giới.